TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

1- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị D, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2- Bị đơn: Anh Lường Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản , xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị D và anh Lường Văn Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Quàng Thị D và anh Lường Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung:

Chị Quàng Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Lường Cường Qu sinh ngày 26/3/2011 và cháu Lường Khánh Th sinh ngày 26/8/2013 đến khi cả 2 con chung thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng, Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ lấy về, nợ phải trả, diện tích đất, ruộng: Không có.

2.4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị D và anh Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị D phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0004900 ngày 09/02/2022, Chị D được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương